

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 77/2023/QĐST- HNGĐ

Bỉm Sơn, ngày 29 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mục 1.1 phần B danh mục về lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Đ V D - sinh năm 1980

Địa chỉ: SN 16 đường L, thôn C, phường L, thị xã B, tỉnh T

2/ Chị N T T- sinh năm 1982

Địa chỉ: SN 16 đường L, thôn C, phường L, thị xã B, tỉnh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị N T T và anh Đ V D kết hôn với nhau vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã B, tỉnh T. Trước khi đến với nhau, anh chị hoàn toàn tự nguyện, có sự tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống, những năm đầu vợ chồng chị T, anh D sống hạnh phúc, cùng nhau chăm lo phát triển kinh tế gia đình. Tuy nhiên vài năm trở lại đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về nhiều mặt. Bản thân anh D còn nhiều khiếm khuyết và có một thời gian sa đà vào cờ bạc, lơ đãng làm sa sút kinh tế gia đình, tình cảm vợ chồng cũng vì thế mà phai nhạt dần. Vợ chồng đã có nhiều biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay cả anh D và chị T đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không hạnh phúc nên đã bàn bạc và đi đến thống nhất ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện , phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Đ V D và chị NT T.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Đ Q N (nam), sinh 31/8/2007 và Đ Q H (nam), sinh 29/11/2011. Hai bên thống nhất, khi ly hôn, chị N T T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ Q H, còn anh Đ V D trực tiếp nuôi cháu Đ Q N . Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con của các bên là tự nguyện , phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và việc cấp dưỡng n uôi con giữa anh Đ V D và chị N T T.

[3] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về lệ phí: Hai bên thống nhất anh D nộp lệ phí cho cả phần của anh D và chị T, bằng cách chuyển số tiền anh D đã nộp tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B sang phần lệ phí cho cả hai người.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 21 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đ V D và chị N T T.

- Về con chung: Giao cháu Đ Q N (nam), sinh 31/8/2007 cho anh Đ V D, giao cháu Đ Q H (nam), sinh 29/11/2011 cho chị N T T trực tiếp nuôi dưỡng . Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự anh Đ V D và chị N T T mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên thống nhất anh D nộp lệ phí cho cả hai người.

Chuyển số tiền anh Đ V D đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2022/0006357 ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B sang phần lệ phí cho anh D và chị T. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn;
- UBND phường Lam Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa(Đk 2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương